

## NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

**QUYẾT ĐỊNH số 443-QĐ ngày 13-12-1961 ban hành thể thức tiết kiệm theo phiếu định mức 20đ.**

Căn cứ nghị định số 212-TTG ngày 20-8-1959 của Thủ tướng Chính phủ thành lập quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa; Căn cứ quyết định của Thường vụ Hội đồng Chính phủ ngày 15 tháng 11 năm 1961;

Xét tình hình thi hành các thể thức tiết kiệm, khả năng và điều kiện tham gia gửi tiền của các tầng lớp nhân dân hiện nay.

**QUYẾT ĐỊNH:**

*Điều 1.* — Nay ban hành thêm một thể thức tiết kiệm mới gọi là: Tiết kiệm theo phiếu định mức 20đ, thời hạn 6 tháng, có quay số lấy thưởng hiện vật. Nội dung quy định ở bản thể lệ kèm theo quy định này.

*Điều 2.* — Thể thức này được thi hành kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1962 trong toàn quốc, ở thành thị cũng như ở nông thôn.

*Điều 3.* — Các ông Chánh văn phòng, Cục trưởng Cục Tiết kiệm, Cục trưởng Cục Tín dụng nông thôn ở Ngân hàng trung ương và các ông Trưởng chi nhánh Ngân hàng khu tự trị, tỉnh, thành có trách nhiệm thi hành quyết định này

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 1961

Q. Tổng giám đốc

Ngân hàng Nhà nước Việt nam

TẠ HOÀNG CƠ

**THỂ LỆ**

**về thể thức tiền gửi tiết kiệm định mức 20 đồng thời hạn 6 tháng có quay số lấy thưởng bằng hiện vật.**

*Điều 1.* — Thể thức tiết kiệm theo định mức 20 đồng này nhằm động viên nhân dân lao động để dành một số tiền nhất định gửi vào tiết kiệm trong một thời gian nhất định. Thể thức này không có lãi, nhưng cứ 3 tháng một lần sẽ được dự quay số thưởng.

*Điều 2.* — Những người gửi tiết kiệm nhận một phiếu tiết kiệm định mức 20 đồng có in sẵn mã hiệu (Série) và số hiệu để dự quay số thưởng, trong phiếu có ghi họ tên, chỗ ở người gửi, ngày tháng năm gửi và ghi cả số và ngày chứng minh thư (nếu có).

Mỗi người có thể mua bao nhiêu phiếu cũng được, hai ba người chung nhau mua một phiếu cũng được, và mua vào tháng nào cũng được.

*Điều 3.* — Thời hạn gửi là 6 tháng, nghĩa là lấy vốn ra phải đủ 6 tháng kể từ ngày gửi không tính lãi. Trong thời gian 6 tháng được dự quay số 2 kỳ lấy thưởng (mỗi kỳ 3 tháng).

Cứ 10.000 số có 43 số trúng thưởng, định như sau:

— Một số trúng giải nhất thưởng bằng hiện vật trị giá 270đ,

— 2 số trúng giải nhì thưởng bằng hiện vật mỗi giải trị giá là 100đ00.

— 40 số trúng giải ba thưởng bằng tiền mặt mỗi giải là 10đ00.

Hai giải nhất và nhì quay chung trong 10.000 số về giải ba cứ 1.000 số chia thành hai nhóm để quay

— Từ số 001 đến số 500 thì có 2 số trúng thưởng

— Từ số 501 đến số 1.000 thì có 2 số trúng thưởng khác.

Như vậy là cứ 1.000 số thì có 4 số trúng thưởng giải ba và 10.000 số thì có 40 số trúng giải ba.

Nếu một số trúng thưởng nhiều giải thưởng, thì chỉ được lĩnh giải cao nhất, còn những số trúng thưởng trùng với giải cao nhất đó thì sẽ được quay lại.

Trúng thưởng hay không trúng thưởng vốn vẫn còn nguyên.

*Điều 4.* — Hết thời hạn 6 tháng, nếu không rút vốn ra thì ngoài quyền lợi được dự quay số thưởng thường lệ 3 tháng 1 kỳ, người gửi sẽ được dự thêm những kỳ quay số thưởng khuyến khích qui định như sau:

— Nếu vốn còn để lại quỹ tiết kiệm thêm một thời hạn 6 tháng nữa thì sẽ được dự quay số thưởng khuyến khích.

— Sau đó nếu vốn còn để nguyên không rút ra, cứ 6 tháng lại được dự kỳ quay số khuyến khích khác (nghĩa là được dự 2 kỳ quay thưởng thường lệ và 1 kỳ quay thưởng khuyến khích).

Việc tổ chức quay số đối với những kỳ quay số thưởng khuyến khích sẽ căn cứ vào số phiếu còn lại tại quỹ tiết kiệm, cứ 10.000 số còn lại thì có 43 số trúng thưởng và giá trị các giải thưởng cũng như cách quay số đều giống như đã qui định ở điều 3 nói trên.

*Điều 5.* — Những giải thưởng của kỳ quay số thưởng để quá 1 năm kể từ ngày công bố, nếu người được trúng thưởng không lĩnh ra thì xem như không có giá trị nữa và tiền thưởng của những giải đó, sẽ thuộc về tài sản của Nhà nước.

*Điều 6.* — Những người trúng thưởng (thường 3 tháng một lần hay thưởng khuyến khích) sẽ được

cấp một tấm séc dùng số tiền được thưởng mang đến cửa hàng Mậu dịch Quốc doanh mua hàng và được ưu tiên mua những thứ hàng mà phải có phiếu cung cấp mới mua được.

Các mặt hàng sẽ công bố trước mỗi kỳ quay số lấy thưởng. Nếu thứ hiện vật nào nằm trong mặt hàng bán cho người trúng thưởng mà không phân nhỏ ra được và trị giá cao hơn tiền thưởng thì người trúng thưởng sẽ bù thêm tiền. Nếu giá trị hiện vật dưới số tiền thưởng thì sẽ mua thêm hiện vật khác cho đủ số tiền thưởng, chứ không được lĩnh ra bằng tiền mặt.

**Điều 7.** — Nguyên tắc là người gửi tiết kiệm theo thể thức này chưa đủ 6 tháng không được rút vốn ra nhưng để chiều cố hoàn cảnh đặc biệt đối với những người gặp khó khăn trong sinh hoạt, nếu có lý do chính đáng Ngân hàng xét và cho rút vốn.

**Điều 8.** — Vốn gửi tại quỹ tiết kiệm nào thì rút vốn ra tại quỹ tiết kiệm ở nơi đó và lĩnh thưởng cũng thế (nếu trúng thưởng) Rút vốn ra dù chưa đến hạn hay đến hạn phải trả phiếu lại cho quỹ tiết kiệm và không còn quyền lợi được dự quay số thưởng nữa. Nếu đánh mất phiếu phải báo ngay cho quỹ tiết kiệm nơi mình gửi, viết bằng giấy báo. Nếu quỹ tiết kiệm chưa trả cho ai, sau 15 hôm để làm thủ tục cần thiết thì người đánh mất phiếu mới được rút vốn ra.

Muốn gửi vốn lại, quỹ tiết kiệm sẽ cấp một phiếu tiết kiệm mới và số dự thưởng mới xem như gửi lần đầu tiên.

**Điều 9.** — Trường hợp tham gia nửa chừng mà thay đổi chỗ ở, thì người gửi có thể trực tiếp đến nơi gửi đầu tiên xin rút vốn ra và nếu vốn gửi chưa đủ thời hạn 6 tháng thì phải xuất trình giấy tờ cần thiết để chứng minh việc thay đổi chỗ ở mới giải quyết. Nếu không muốn rút vốn ra thì qua chỗ ở mới vẫn được dự các kỳ quay số thưởng thường lệ cũng như thưởng khuyến khích. Trường hợp trúng thưởng, người trúng thưởng tự mình gửi phiếu trúng thưởng của mình qua bưu điện đến Ngân hàng nơi ở cũ để kiểm soát và làm thủ tục chuyển tiền thưởng về Ngân hàng nơi ở mới để trả.

Trường hợp đến hạn 6 tháng mà xin rút vốn ra, người có phiếu tự mình gửi phiếu của mình qua Bưu điện như đã nói trên đến Ngân hàng ở cũ để xin làm thủ tục chuyển tiền vốn về nơi ở mới để trả.

**Điều 10.** — Những điều chi tiết thi hành thể lệ này sẽ có văn bản giải thích riêng.

Hà nội ngày 13 tháng 12 năm 1961

Q. Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt nam

TẠ HOÀNG CƠ

## THÔNG TƯ số 12-TT/TD/CB ngày 20-12-1961 bổ sung và sửa đổi một số điểm về biện pháp cho vay trong định mức tiêu chuẩn vốn lưu động đối với các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh.

Đề thi hành quyết định số 054/TTg ngày 19-2-1959 của Thủ tướng Chính phủ ngày 26-2-1959. Ông Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước đã ra nghị định số 31VP/Ngđ ban hành biện pháp tạm thời cho vay trong định mức vốn lưu động đối với các xí nghiệp quốc doanh. Từ đó đến nay việc thực hiện loại cho vay này đã có tác dụng tiết kiệm vốn cho Nhà nước, tăng tốc độ luân chuyển vốn, tạo điều kiện cần thiết để Ngân hàng Nhà nước đặt quan hệ tín dụng thường xuyên với các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh và thông qua công tác cho vay, Ngân hàng Nhà nước đã cùng với các cơ quan lãnh đạo xí nghiệp, các cơ quan Tài chính bước đầu thi hành việc kiểm soát bằng đồng tiền đối với hoạt động kinh tế của các xí nghiệp, giúp các xí nghiệp hoàn thành tốt kế hoạch Nhà nước về mọi mặt.

Để giúp đỡ các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh chấp hành chính sách tài chính, tiền tệ và tín dụng được tốt, đồng thời đảm bảo các nguyên tắc cơ bản của tín dụng Ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước ra thông tư này để bổ sung biện pháp cho vay trong định mức tiêu chuẩn vốn lưu động đối với các xí nghiệp quốc doanh.

Nội dung gồm có 4 phần :

1. Cách cho vay.
2. Cách thu nợ.
3. Cách kiểm tra và biện pháp xử lý.
4. Thủ tục giấy tờ.

### I. CÁCH CHO VAY.

Căn cứ tinh thần quyết định số 054/TTg, ngày 19-2-1959, của Thủ tướng Chính phủ là : sau khi kế hoạch thu chi tài vụ của xí nghiệp công nghiệp quốc doanh được xét duyệt, ngân sách Nhà nước chỉ cấp thẳng cho xí nghiệp công nghiệp quốc doanh tối đa 70% vốn lưu động định mức, số còn lại sẽ do Bộ Tài chính hay Bộ chủ quản xí nghiệp chuyển sang Ngân hàng để cho vay và ghi vào tài khoản « Vốn do tài chính chuyển sang để cho vay trong định mức ».

Việc cho vay trong định mức vốn lưu động đối với các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh tiến hành theo tài khoản cho vay đặc biệt và trong phạm vi mức cho vay đã quy định. Từ tài khoản này, Ngân hàng cho các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh vay để :

1. Trả các giấy tờ thanh toán về vật tư đã được xí nghiệp chấp nhận.
2. Hoàn lại số tiền mà xí nghiệp đã mua vật tư bằng tín dụng thu hay tài khoản đặc biệt.